| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ | *Hải Hà, ngày 23 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Chị **Nguyễn Thị Thanh V1**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: phố L, thị trấn Qu, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Phạm Văn V2**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Vân và Anh V2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 02 (hai) con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/4/2019 và Phạm Nhật N, sinh ngày 07/6/2022. Nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận như sau: Anh V2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh Đ từ tháng 11/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Vân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Nhật N từ tháng 11/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Nhật

N số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng từ tháng 12/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 thỏa thuận: anh Phạm Văn V2 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 thống nhất thỏa thuận: Anh V2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh Đ từ tháng 11/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Nhật N từ tháng 11/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Nhật N 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng từ tháng 12/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Nguyễn Thị Thanh V1 và anh Phạm Văn V2 không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Văn V2 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Anh V2 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005061 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**
*(ĐÃ KÝ)*

**Dương Thị Thu Hà**